

Số: 01/2010/NQ-ĐHĐCĐ

Tp.HCM, ngày 16 tháng 4 năm 2010

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2010

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch Vụ Tổng Hợp Sài Gòn được thông qua lần đầu ngày 08/10/2004, sửa đổi lần 4 ngày 14/10/2009.
- Căn cứ Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên năm 2010 ngày 16/4/2009 của Tổ Kiểm Tra Tư Cách Cổ Đông.
 - Đại Hội Đồng Cổ Đông Công ty Cổ phần Dịch Vụ Tổng Hợp Sài Gòn đã tiến hành phiên họp thường niên năm 2010 tại Khách sạn Majestic Sài Gòn, số 01 Đồng Khởi, Quận I, Tp.HCM, bắt đầu lúc 08 giờ 00 phút ngày 16/04/2009 và kết thúc vào lúc 12 giờ 30 phút cùng ngày.
 - Số cổ đông và người được ủy quyền dự họp có mặt tại Đại Hội là 210 người, sở hữu 18.081.710 cổ phần, chiếm tỷ lệ 72,34% tổng số cổ phần hiện diện có quyền biểu quyết.
 - Đại Hội đã biểu quyết nhất trí toàn bộ chương trình làm việc của Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên năm 2010 của Công ty Cổ phần Dịch Vụ Tổng Hợp Sài Gòn.
 - Đại diện Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát trình bày các vấn kiện tại Đại Hội, Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên năm 2010 đã tiến hành thảo luận và biểu quyết từng nội dung đã được trình ra tại Đại Hội.
 - Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên đã tiến hành bầu cử thành viên Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát nhiệm kỳ II (2010 – 2015)
 - Căn cứ Báo cáo kết quả biểu quyết các nội dung và kết quả kiểm phiếu bầu cử của Tổ kiểm phiếu.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2010

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP SÀI GÒN

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Nhất trí thông qua Báo cáo của Hội Đồng Quản Trị năm 2009, do Ông Nguyễn Vĩnh Thọ - Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị trình bày trước Đại Hội.

Tỷ lệ đồng ý 100% trên số cổ phần có quyền biểu quyết

Điều 2: Nhất trí thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2009 và Kế hoạch kinh doanh năm 2010, chiến lược 2010 - 2015 do Ông Nguyễn Bình Minh – Thành viên Hội Đồng Quản Trị trình bày trước Đại Hội, với các chỉ tiêu sau:

2.1. Kết quả kinh doanh năm 2009:

- Doanh thu hợp nhất:	3.093.441.000.000 đồng
- Lợi nhuận trước thuế:	125.649.000.000 đồng
- Lợi nhuận sau thuế:	99.874.000.000 đồng
- Cổ tức	15%

2.2. Chi tiêu kế hoạch năm 2010:

- Doanh thu hợp nhất:	4.000.000.000.000 đồng
- Lợi nhuận trước thuế:	100.000.000.000 đồng
- Lợi nhuận sau thuế:	80.000.000.000 đồng

Tỷ lệ đồng ý 99,99% trên số cổ phần có quyền biểu quyết

Điều 3: Nhất trí thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm Soát năm 2009
do Ông Lê Xuân Đức – Trưởng Ban Kiểm Soát trình bày trước Đại Hội.

Tỷ lệ đồng ý 100% trên số cổ phần có quyền biểu quyết

Điều 4: Nhất trí thông qua Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2009 với các nội dung chính như sau:

4.1. Lợi nhuận hợp nhất toàn hệ thống Savico năm 2009

4.1.1. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất **125.649.561.552 đồng**

- Lợi nhuận trước thuế của các công ty con	73.361.959.149 đồng
- Thu nhập từ các công ty liên kết	14.190.492.809 đồng
- Lợi nhuận trước thuế của riêng Savico	38.097.109.594 đồng

4.1.2. Thuế thu nhập doanh nghiệp hợp nhất **25.775.380.533 đồng**

- Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	23.840.083.598 đồng
- Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	1.935.296.935 đồng

4.1.3. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất **99.874.181.019 đồng**

- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	27.988.729.031 đồng
- Lợi nhuận sau thuế thuộc Savico	71.885.451.988 đồng

4.2. Xác định lợi nhuận phân phối cho cổ đông năm 2009

Lợi nhuận sau thuế hợp nhất thuộc Savico **71.885.451.988 đồng**

- Lợi nhuận sau thuế của Savico còn để lại tại công ty con, LDLK	45.326.002.056 đồng
- Lợi nhuận sau thuế riêng của Savico	26.559.449.932 đồng

4.3. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2009

4.3.1. Lợi nhuận sau thuế 2009 dùng để trích lập các quỹ và chia cổ tức **26.559.449.932 đồng**

4.3.2. Trích lập các quỹ **3.452.728.491 đồng**

Không trích thêm quỹ đầu tư phát triển và dự phòng tài chính

Trích Quỹ Phúc Lợi – Khen thưởng (10%) 2.655.944.993 đồng

Trích Quỹ hoạt động của HĐQT và BKS (3%) 796.783.498 đồng

4.3.3. Lợi nhuận sau thuế dùng để chia cổ tức **23.106.721.441 đồng**

4.3.4. Chia cổ tức cho cổ đông (15%/VĐL) 37.493.358.000 đồng

Công ty đã tạm ứng 5%/VĐL (tháng 01/2010) 12.497.786.000 đồng

Còn phải chi thêm 10%/VĐL 24.995.572.000 đồng

4.3.5. Trích thưởng cho HĐQT, BKS năm 2009

Theo Nghị Quyết ĐHĐCĐ năm 2009, theo đó tỉ lệ trích thưởng cho HĐQT, BDH và BKS Công ty là 10% phần vượt kế hoạch lợi nhuận sau thuế (LNST) hợp nhất năm 2009.

- LNST hợp nhất 2009 thuộc Savico 71.885.451.988 đồng

- LNST hợp nhất 2009 theo kế hoạch Savico 42.400.000.000 đồng

- Phần vượt kế hoạch LNST năm 2009 29.485.451.988 đồng

Số tiền thưởng cho HĐQT, BDH và BKS 2.948.545.199 đồng

Số tiền thưởng này dự kiến được sử dụng như sau:

- Chi khen thưởng cho HĐQT, BKS, BDH và cán bộ quản lý trong toàn hệ thống Công ty cổ phần Savico (50% số tiền thưởng) 1.474.272.599 đồng

- Chi cho hoạt động giao tế của Hội Đồng Quản Trị (50% số tiền thưởng) 1.474.272.599 đồng

Đại Hội Đồng Cổ Đông ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị phân phối tiền thưởng cho các đối tượng nêu trên và quyết định nội dung chi cho các hoạt động giao tế của Hội Đồng Quản Trị phục vụ cho các hoạt động của Công ty.

Tỷ lệ đồng ý 99,98% trên số cổ phần có quyền biểu quyết

Điều 5: Nhất trí thông qua tờ trình về việc điều chỉnh Điều 19 của Điều lệ Công ty thông qua quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông, và nội dung điều chỉnh này có hiệu lực thi hành ngay tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2010 của Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn (Savico), cụ thể như sau:

Điều 19: Thông qua quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông

19.1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 19.2 và Khoản 19.3 của Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các Cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

19.2. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty.

- 19.3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ; loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán; sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty; đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất của Công ty sẽ chỉ được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các Cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.
- 19.4. Các quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông với số cổ đông trực tiếp và ủy quyền tham dự đại diện 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục triệu tập, nội dung chương trình họp và thể thức tiến hành họp không được thực hiện đúng như quy định.

Tỷ lệ đồng ý 100% trên số cổ phần có quyền biểu quyết

Điều 6: Đại Hội Đồng Cổ Đông nhất trí ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị quyết định một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại Hội Đồng Cổ Đông, với các nội dung như sau:

- 6.1. Quyết định việc thành lập, giải thể, sáp nhập các Chi nhánh, văn phòng đại diện; thành lập, giải thể, sáp nhập công ty con, công ty liên doanh, liên kết; góp vốn, mua cổ phần và chuyển nhượng phần vốn góp, bán cổ phần thuộc sở hữu của Công ty tại các doanh nghiệp khác và thực hiện các thủ tục pháp lý có liên quan;
- 6.2. Đăng ký bổ sung/thay đổi các ngành nghề kinh doanh phù hợp với chiến lược kinh doanh 2010-2015, tầm nhìn 2020 của Công ty;
- 6.3. Quyết định việc tổ chức cơ cấu bộ máy quản trị và điều hành, đồng thời quyết định việc ban hành các qui chế hoạt động của Công ty;
- 6.4. Quyết định phương án mua, bán cổ phiếu quỹ sao cho có lợi nhất cho Công ty, đồng thời thực hiện các thủ tục pháp lý có liên quan;
- 6.5. Quyết định chi phí hoạt động của Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát được sử dụng tối đa không quá 5% lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp;
- 6.6. Quyết định điều chỉnh, bổ sung nội dung các tờ trình và Điều lệ đã thông qua tại Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên năm 2010 cho phù hợp với Nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông và các qui định của pháp luật;
- 6.7. Trong trường hợp tình hình thị trường diễn biến phức tạp, ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh trong toàn hệ thống của Công ty, Đại Hội Đồng Cổ Đông ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị được quyết định điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2010 phù hợp với tình hình thực tế nhằm đảm bảo mục tiêu bảo toàn vốn, gia tăng hiệu quả kinh doanh, sao cho có lợi nhất cho Công ty.

Việc ủy quyền này có giá trị thực hiện đến phiên họp ĐHĐCĐ Thường Niên năm 2011.

Tỷ lệ đồng ý 100% trên số cổ phần có quyền biểu quyết

Điều 7: Nhất trí thông qua tờ trình về việc Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị được kiêm nhiệm Tổng Giám Đốc cho đến phiên họp Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên năm 2011.

Tỷ lệ đồng ý 100% trên số cổ phần có quyền biểu quyết

Điều 8: Nhất trí thông qua tờ trình về việc chấp thuận bổ nhiệm thành viên Hội Đồng Quản Trị do thay thế, cụ thể như sau:

Bổ nhiệm Ông Lương Quang Hiến, là người đại diện phần vốn của Công ty TNHH Đầu Tư Kinh Đô tham gia Hội Đồng Quản Trị Công ty cổ phần Savico thay thế Ông Trần Kim Thành trong nhiệm kỳ I (2005 – 2010), kể từ ngày 10/7/2009
Tỷ lệ đồng ý 99,99% trên số cổ phần có quyền biểu quyết

Điều 9: Nhất trí thông qua tờ trình về việc chấp thuận chủ trương huy động vốn thông qua phát hành trái phiếu nợ, với các nội dung như sau:

- | | |
|---|--|
| 9.1. Tổng giá trị trái phiếu phát hành: | 500.000.000.000 (Năm trăm tỷ) đồng |
| 9.2. Hình thức trái phiếu: | trái phiếu ghi sổ |
| 9.3. Kỳ hạn trái phiếu: | 5 năm |
| 9.4. Mệnh giá trái phiếu: | 1.000.000.000 đồng/trái phiếu |
| 9.5. Lãi suất: | Lãi suất tốt nhất |
| 9.6. Mục đích phát hành: | Phát triển dự án Hiệp Bình Phước - Tam Bình và cơ cấu lại nguồn vốn |
| 9.7. Tiến độ giải ngân: | Tuỳ thuộc vào nhu cầu vốn thực tế nhằm đảo bảo hiệu quả sử dụng vốn cao nhất |
| 9.8. Ngày phát hành: | Vào thời gian phù hợp. |
| 9.9. Đối tượng: | Ngân hàng, tổ chức tín dụng, các định chế tài chính... |

Đại Hội Đồng Cổ Đông ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị trực tiếp đàm phán với tổ chức tư vấn phát hành trái phiếu để đảm bảo việc phát hành trái phiếu sao cho thời gian, mức lãi suất và giải ngân có lợi nhất cho Công ty.
Tỷ lệ đồng ý 99,63% trên số cổ phần có quyền biểu quyết

Điều 10: Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường niên năm 2010 đã tiến hành bầu cử các thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ II (2010 – 2015)

- 10.1. Các Ông có tên sau đã trúng cử làm thành viên Hội Đồng Quản Trị (*xếp theo số phiếu bầu thứ tự từ cao xuống thấp*)
1. Ông Nguyễn Vĩnh Thọ
 2. Ông Nguyễn Bình Minh
 3. Ông Tạ Phước Đạt
 4. Ông Võ Hiến
 5. Ông Tề Trí Dũng
 6. Ông Lương Quang Hiến
 7. Ông Lê Hùng
- 10.2. Các Ông (Bà) có tên sau đã trúng cử làm thành viên Ban Kiểm Soát (*xếp theo số phiếu bầu thứ tự từ cao xuống thấp*)
1. Ông Lê Xuân Đức
 2. Bà Nguyễn Phương Loan
 3. Ông Nguyễn Công Bình

Điều 11: Tổ chức thực hiện: Đại Hội Đồng Cổ Đông giao Hội Đồng Quản Trị nhiệm kỳ II (2010 – 2015) chịu trách nhiệm tổ chức chỉ đạo, đôn đốc, theo dõi việc thực hiện Nghị quyết này.

Đại Hội Đồng Cổ Đông đã biểu quyết 100% tán thành thông qua toàn văn Nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên năm 2010.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2010
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Vĩnh Thọ